|  |  |
| --- | --- |
| ĐỀ ĐỀ NGHỊ | **KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II NĂM HỌC 2022-2023**  **Môn: TOÁN – Lớp 6**  **Thời gian**: 90 phút (không kể thời gian giao đề) |

**Phần 1. Trắc nghiệm khách quan. *(3,0 điểm)*** Mỗi câu sau đây đều có 4 lựa chọn, trong đó chỉ có 1 phương án đúng**.** Hãy khoanh tròn vào phương án đúng trong mỗi câu dưới đây:

**Câu 1. [NB]** Các cặp phân số bằng nhau là:

**A**.  và  **B**.  và  **C**.  và  **D**.  và 

**Câu 2. [TH]** Kết quả phép cộng: là:

**A**.  **B**.  **C**.  **D**. 

**Câu 3. [TH]** Tính giá trị  của -80 là:

**A**. -20 **B**. 20 **C**. -76 **D**.76

**Câu 4. [NB]** Hỗn số  được viết dưới dạng phân số là ?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A**. | **B**. | **C**. | **D**. |

**Câu 5**. **[NB]** Trong các cách viết sau, cách viết nào cho ta một số thập phân âm?

**A.**  **B.**  **C. - D. **

**Câu 6. [TH]** Cho  . Kết quả giá trị x là:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |

**Câu 7.** **[TH]** Chọn câu khẳng định đúng

**A.** Tính đối xứng thường xuất hiện trong thế giới động, thực vật để giúp chúng giữ cân bằng khi vận động, hoặc phát triển vững chắc.

**B**. Tính đối xứng thường xuất hiện trong thế giới động, thực vật tạo nên vẻ đẹp hài hòa và thu hút .

**C.** Tính đối xứng thường xuất hiện trong thế giới động, thực vật tạo nên lợi thế cho quá trình thụ phấn (ở thực vật) hoặc giao phối (ở động vật).

**D.** Tất cả các ý trên đều đúng.

**Câu 8. [NB]** Cho hình vẽ sau

**OPL20U25GSXzBJYl68kk8uQGfFKzs7yb1M4KJWUiLk6ZEvGF+qCIPSnY57AbBFCvTW25.2022.4343+K4lPs7H94VUqPe2XwIsfPRnrXQE//QTEXxb8/8N4CNc6FpgZahzpTjFhMzSA7T/nHJa11DE8Ng2TP3iAmRczFlmslSuUNOgUeb6yRvs0=**

Hãy chọn khẳng định đúng:

**A.**  là một đoạn thẳng. **B.**  là một đường thẳng có giới hạn.

**C.**  là một tia. **D.** Điểm  nằm trên đường thẳng .

**Câu 9. [NB]**

**Chart

Description automatically generated with medium confidence**

Cách gọi tên đường thẳng **sai**:

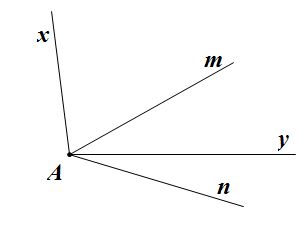
**A**. Đường thẳng AB

**B**. Đường thẳng BC

**C.** Đường thẳng Ah

**D.** Đường thẳng h

**Câu 10. [NB]** Cho hình vẽ sau :



Số tia gốc  có trong hình là

**A.**  tia. **B.**  tia. **C.**  tia. **D.**  tia.

**Câu 11. [NB]** Tung một con xúc xắc có sáu mặt, số chấm ở mỗi mặt là một trong các số nguyên dương 1, 2, 3, 4, 5, 6. Có bao nhiêu kết quả có thể xảy ra đối với mặt xuất hiện của con xúc xắc?

**A**. 3                            **B**. 6                     **C**. 0                               **D**. 1

**Câu 12. [TH]** Bạn Ngọc chơi tung đồng xu và được kết quả như dưới đây:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| N | N | S | S | N |
| S | S | N | N | N |
| N | S | N | S | S |
| N | S | S | S | S |

Xác suất thực nghiệm Ngọc tung đồng xu xuất hiện mặt S là:

**A.** **B.** **C.** **D.**

**Phần 2: Tự luận *(7,0 điểm)***

**Bài 1 (2,5 điểm)** Thực hiện phép tính (Tính hợp lý nếu có )

a) **[NB]** 

b) **[TH]** 

c) **[VD]** 

**Bài 2 (1,0 điểm)** **[VDC]** Nhân dịp lễ 8/3, một cửa hàng thời trang có chương trình khuyến mãi như sau: các mặt hàng giày dép được giảm ( so với giá niêm yết ), các mặt hàng quần áo được giảm  ( so với giá niêm yết ). Bạn An mua 1 đôi giày với giá niêm yết  đồng và 2 chiếc áo sơ mi với giá niêm yết  đồng vào dịp lễ 8/3. Hỏi An phải trả cho cửa hàng bao nhiêu tiền?

**Bài 3 (1,0 điểm)**

a) **[NB]** Tìm tâm đối xứng của hình sau:

b) **[NB]** Tìm trục đối xứng của hình sau:



**Bài 4 (1,75 điểm)** Trên tia , lấy hai điểm A và B sao cho OA=2cm, OB=8cm.

1. **[NB]** Trong 3 điểm O, A, B, điểm nào nằm giữa 2 điểm còn lại? Vì sao?
2. **[VD]** Gọi I là trung điểm của AB. Tính độ dài đoạn AI. (vẽ hình, kí hiệu đầy đủ).

**Bài 5 (0,75 điểm)** Gieo một xúc xắc 6 mặt 100 lần liên tiếp, ta được kết quả như sau:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mặt** | 1 chấm | 2 chấm | 3 chấm | 4 chấm | 5 chấm | 6 chấm |
| **Số lần** | 18 | 14 | 15 | 20 | 16 | 17 |

a) **[TH]** Hãy tính xác suất thực nghiệm xuất hiện mặt 6 chấm.

b) **[TH]** Hãy tính xác suất thực nghiệm xuất hiện được mặt có số chấm lẻ.

------------- **Hết** -------------

|  |  |
| --- | --- |
| ĐỀ ĐỀ NGHỊ | **KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II NĂM HỌC 2022 - 2023**  **ĐÁP ÁN & HƯỚNG DẪN CHẤM**  **Môn: Toán – Lớp: 6** |

**I.TRẮC NGHIỆM:** *(3,0 điểm) Mỗi phương án chọn đúng ghi 0,25 điểm.*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 |
| **Đ/án** | D | B | A | C | D | B | D | D | C | B | B | A |

**II. TỰ LUẬN:** *(7,0 điểm)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Bài** | **Lời giải** | **Điểm** |
|  | | |
| **1**  *(2,5đ)* | a) | *0,5* |
|  | *0,25* |
|  | *0,25* |
|  | *1,0* |
|  | *0,25* |
|  | *0,25* |
|  | *0,25* |
|  | *0,25* |
| c) | *1,0* |
|  | *0,5* |
|  | *0,5* |
| **2**  *(1,0đ)* | Số tiền phải trả cho 1 đôi giày là :  (đồng) | *0,5* |
| Số tiền phải trả cho 2 áo là :  2. (đồng) | *0,25* |
| Số tiền bạn An phải trả cho cửa hàng là :  (đồng) | *0,25* |
| **3**  *(1,0đ)* | a) Tìm tâm đối xứng của hình sau: | *0,5* |
| 1. Tìm trục đối xứng của hình sau: | *0,5* |
| **4**  *(1,75)* | 1. Trên tia  có   Do  nên điểm  nằm giữa hai điểm . | *0,75* |
| b) Ta có:      Vậy | *0,25*  *0,25* |
| Vì  là trung điểm của  nên . | *0,25*  *0,25* |
| **5a**  *(0,25đ)* | Xác suất thực nghiệm xuất hiện mặt 6 chấm là | *0,25* |
| **5b**  *(0,5đ)* | + Số lần xuất hiện được mặt có số chấm lẻ là  18 + 15 + 16 = 49 (lần) | *0,25* |
| + Xác suất thực nghiệm xuất hiện được mặt có số chấm lẻ là | *0,25* |